

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 712/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc thời kỳ 1996 -
2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1708/NN-KH/CV ngày 23 tháng 5 năm 1997 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư tại Công văn số 4544/HĐTĐ ngày 25 tháng 7 năm 1997,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc thời kỳ 1996 - 2010 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG:

Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc theo hướng:

- Khai thác hiệu quả các thế mạnh nông, lâm nghiệp, tài nguyên, khoáng sản, du lịch, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá, tăng nguồn thu ngân sách của từng địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc;
- Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, dưới sự quản lý của Nhà nước, đảm bảo cơ cấu kinh tế hợp lý, nhằm tạo ra thị trường ở các địa phương trong vùng gắn liền với thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Bảo tồn và phát huy truyền thống, bản sắc của các dân tộc, nâng cao nguồn lực và dân trí của đồng bào các dân tộc;
- Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với việc bảo đảm môi trường sinh thái. Bảo vệ và giữ gìn cảnh quan môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc

nhằm hạn chế những thiệt hại do lũ lụt gây ra;

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường an ninh quốc phòng trong vùng.

II. NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ nay đến năm 2000 là 9%, phấn đấu tăng lên 11% thời kỳ 2001 - 2010.

Phấn đấu đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 230 USD và năm 2010 đạt khoảng 518 USD, với cơ cấu phát triển đến năm 2000 công nghiệp chiếm 35,4%, dịch vụ 23,9% nông nghiệp 29,9%, xây dựng chiếm 10,8% và đến năm 2010 công nghiệp đạt 40,7%; dịch vụ chiếm 31,2% nông lâm nghiệp chiếm 18% và xây dựng chiếm 10,1%.

Giá trị xuất khẩu bình quân đầu người thời kỳ 1996 - 2000 là 11,0 USD, thời kỳ 2001 -2010 là 64,0 USD.

Tới năm 2000 cơ bản xoá xong hộ đói và giảm xuống còn 10% hộ nghèo vào năm 2010.

2. Về xã hội: Bước đầu sắp xếp lại ổn định dân cư, giảm tỷ lệ tăng dân số xuống dưới 2,5% vào năm 2000 và dưới 2,2% vào năm 2010; phấn đấu đến năm 2010 có 70 - 80% dân số được dùng nước sạch, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 42% hiện nay xuống còn 8% vào năm 2010; vào năm 2000, 80% dân số được nghe đài phát thanh quốc gia và 45% dân số được xem truyền hình; đến năm 2010, 100% dân số được nghe đài phát thanh quốc gia và 80% dân số được xem truyền hình Trung ương; xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, tiến tới phổ cập văn hoá cấp II và một phần cấp III cho người lao động dưới 35 tuổi ở thị xã, khu công nghiệp; phổ cập nghề cho người lao động để tạo nguồn nhân lực; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; xoá bỏ các bệnh tật như bướu cổ, sốt rét và các tệ nạn xã hội.

3. Về môi trường:

Xây dựng hệ thống rừng phòng hộ; nâng độ che phủ chung lên 40% vào năm 2010; chống xói mòn, lũ lụt, hạn hán; bảo vệ môi trường về rừng, đất, nước.